

# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

GS. TS. Trần Thị Minh Đức

*Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn Đại học Quốc gia Hà Nội.*

Ths. Lê Thị Thanh Thủy

*Trung tâm Nghiên cứu về Phụ nữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.*

## TÓM TẮT

Cố vấn học tập được coi là một khâu thiết yếu giúp cho bộ máy đào tạo tín chỉ ở bậc đại học (ĐH) được vận hành tốt hơn. Tuy nhiên hoạt động cố vấn học tập ở Việt Nam lại chưa được quan tâm đúng như tầm quan trọng của nó. Bài viết này đề cập đến thực trạng hoạt động của cố vấn học tập, chủ yếu ở các vấn đề sau: (1) Nhu cầu tư vấn của sinh viên (SV) đại học (2) Kỹ năng tư vấn của cố vấn học tập và (3) Đánh giá cố vấn học tập của SV và của những người liên quan về kết quả hoạt động cố vấn học tập. Số liệu cho bài viết này được chúng tôi rút ra từ đề tài nghiên cứu đặc biệt cấp Đại học Quốc Gia<sup>(1)</sup>, thực hiện khảo sát trên 17 trường ĐH trong cả nước bằng phiếu điều tra trên 1.564 SV và 244 giảng viên hiện đang là cố vấn học tập; phỏng vấn sâu 40 cố vấn học tập và 11 cán bộ là chuyên viên của phòng Đào tạo, phòng Công tác chính trị học sinh, sinh viên, các đại diện Lãnh đạo cấp Khoa và Trường.

Từ năm 2007 các trường ĐH trong cả nước đã chuyển từ hình thức đào tạo niên chế sang tín chỉ. Những thay đổi của loại hình đào tạo, các quy tắc và thủ tục, phương pháp học tập và môi trường học tập mới... khiến cho SV có thể đặt ra hàng ngàn câu hỏi. Những điều này đã gây áp lực khiến cho cố vấn học tập, người được Khoa (Trường) phân công trách nhiệm giúp SV hiện thực hóa tiến trình học tập của họ. Xét ở góc độ nào đó, cố vấn học tập đã có nhiều cố gắng để có thể đáp ứng nhu cầu tư vấn cho SV một cách tốt nhất. Tuy nhiên, thực tế hoạt động của cố vấn học tập ở các trường ĐH hiện nay vẫn còn là vấn đề cần đặt ra xem xét.

Cố vấn học tập là một chức danh trong hệ thống các chức danh của cơ sở đào tạo theo học chế tín chỉ. Ở hầu hết các trường ĐH trên thế giới, cố vấn học tập là người có trách nhiệm hỗ trợ SV trong việc xây dựng chương trình học, phê duyệt kế hoạch học tập và số lượng các môn học mà SV sẽ đăng ký trong một kỳ học hoặc trong một quý học.

Theo TS. Nguyễn Văn Vân (Đại học Luật): *Cố vấn học tập là người tư vấn và hỗ trợ SV phát huy tối đa khả năng học tập, lựa chọn học phần phù hợp để đáp ứng mục tiêu tốt nghiệp và khả năng tìm được việc làm thích hợp; theo dõi thành tích học tập của SV nhằm giúp SV điều chỉnh kịp thời hoặc đưa ra một lựa chọn đúng trong quá trình học tập; quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo lớp được phân công phụ trách đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của SV*

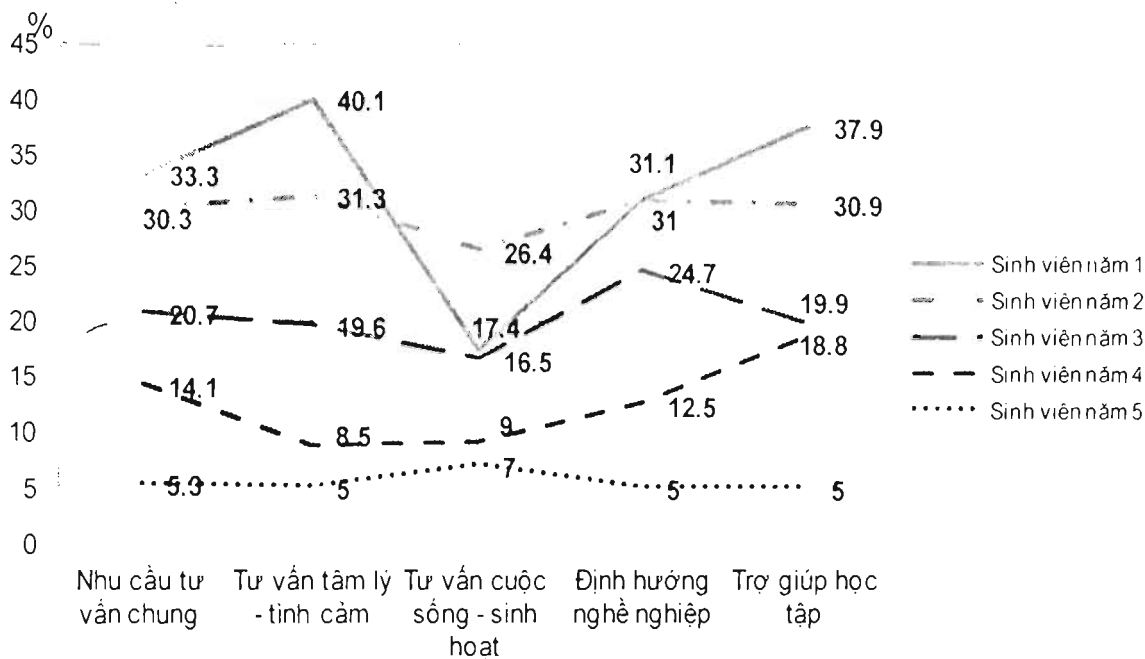
Hiện nay, hầu hết các trường ĐH ở Việt Nam chưa có một chế độ giám sát hoặc hình thức đánh giá hiệu quả hoạt động của cố vấn học tập. Có thể nói, đây là một vấn đề còn bỏ ngỏ ở các trường. Các trường hiện còn có quá nhiều vấn đề phải quan tâm đối với phương thức đào tạo tín chỉ, trong khi vai trò của cố vấn học tập chỉ là một khâu, một mắt xích (nhưng là mắt xích chính) trong việc hỗ trợ SV thực hiện thành công kế hoạch học tập của họ.

Bài viết này đề cập đến thực trạng hoạt động của cố vấn học tập qua “con mắt” của chính những người trong cuộc là các giảng viên cố vấn học tập (có nơi vẫn còn gọi là giáo viên chủ nhiệm); các SV và các chuyên viên phòng Đào tạo, chuyên viên phòng Công tác chính trị học sinh, SV, Lãnh đạo Khoa. Số liệu cho bài viết này được chúng tôi rút ra từ đề tài nghiên cứu đặc biệt cấp Đại học Quốc gia: Thực hiện khảo sát trên 17 trường ĐH trong cả nước bằng phiếu điều tra trên 1.564 SV và 244 giảng viên hiện đang là cố vấn học tập; phỏng vấn sâu 40 cố vấn học tập và 11 cán bộ là chuyên viên của phòng Đào tạo, phòng Công tác chính trị học sinh, SV, các đại diện Lãnh đạo cấp Khoa và Trường.

Trong khuôn khổ của một bài tạp chí, nội dung của bài viết này đề cập đến các vấn đề sau: (1) Nhu cầu tư vấn của SV ĐH (2) Kỹ năng tư vấn của cố vấn học tập và (3) Đánh giá của cố vấn học tập, của SV và của những người liên quan về kết quả hoạt động cố vấn học tập. Để đánh giá mức độ thường xuyên trợ giúp của cố vấn học tập đối với SV trong từng lĩnh vực (liên quan đến học tập; liên quan đến quy trình, thủ tục hành chính; tư vấn nghề nghiệp và đời sống sinh hoạt) nhóm tác giả tính điểm trung bình (ĐTB) của từng mệnh đề trong mỗi lĩnh vực. ĐTB được quy ước là càng thấp thì mức độ trợ giúp của cố vấn học tập với SV càng ít và ĐTB càng cao thì mức độ thường xuyên trợ giúp của cố vấn học tập càng nhiều.

## **1. Nhu cầu tư vấn của sinh viên đại học**

Xem xét mức độ nhu cầu tư vấn của SV từ cố vấn học tập, câu hỏi đặt ra là: *Liệu có sự khác biệt nào giữa nhu cầu tư vấn của SV năm thứ nhất với SV các năm sau? Liệu có sự khác nhau trong nội dung cần tư vấn của SV các năm?*



**Biểu đồ 1:** Nhu cầu tư vấn của sinh viên từ cố vấn học tập

Kết quả biểu đồ 1 cho thấy, có sự giảm dần về nhu cầu tư vấn của SV theo năm học. Với SV năm thứ nhất, nhu cầu tư vấn của các em là 33%, SV năm thứ hai là 30,3%, lên năm thứ 3, nhu cầu tư vấn của các em chỉ còn lại 20,7% và thấp nhất là SV năm thứ 4, chỉ có 5,3% em có nhu cầu được trợ giúp từ các cố vấn học tập. Điều này có thể giải thích rằng, SV năm đầu tiên mới vào trường do chưa thích nghi được với môi trường ĐH mới nên các em cần nhiều sự giúp đỡ của cố vấn học tập. Đến năm thứ 4, thứ 5 (với SV trường kỹ thuật), khi SV thực sự đã làm chủ quá trình học tập và cuộc sống của mình thì cũng là lúc nhu cầu được trợ giúp của SV tự động giảm đi và thậm chí nhiều em không có nhu cầu được tư vấn.

Căn cứ vào các văn bản quy định về vai trò, trách nhiệm của cố vấn học tập và thực tế các chủ đề mà SV thường muốn được các cố vấn học tập tư vấn, giúp đỡ, chúng tôi xếp (một cách tương đối) 4 nhóm nội dung công việc chính mà cố vấn học tập thường làm: 1/Những trợ giúp liên quan đến học tập (phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, lựa chọn môn học...); 2/Những trợ giúp

liên quan đến định hướng nghề nghiệp; 3/Những trợ giúp liên quan đến đời sống - sinh hoạt của SV (tìm chỗ ở, thích nghi môi trường học tập...); và 4/ Trợ giúp liên quan đến tâm lý, tình cảm.

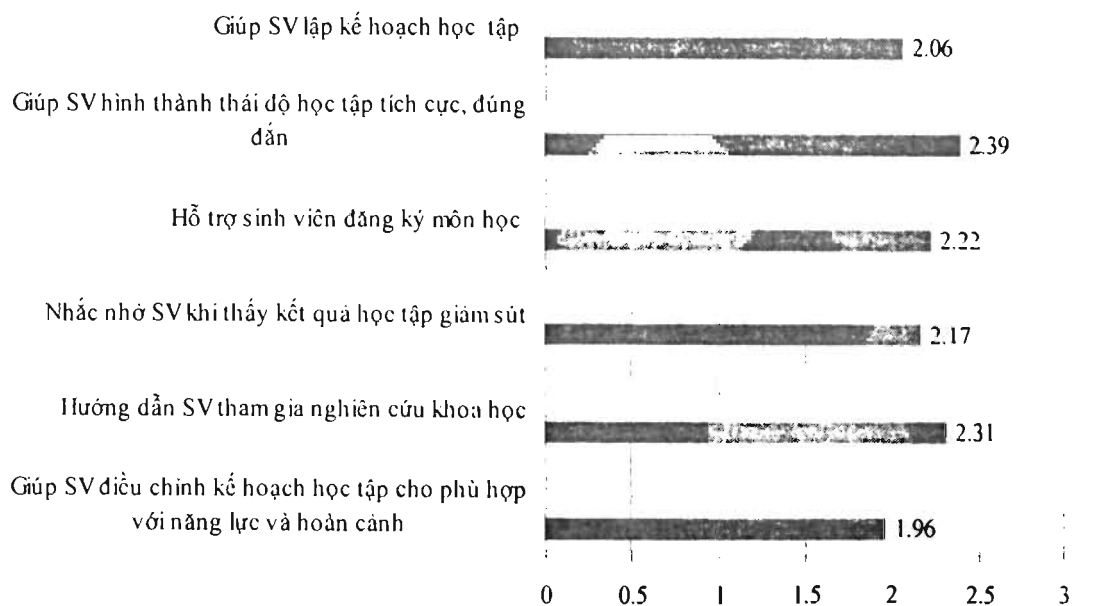
Biểu đồ 1 (kết quả đánh giá chung) cho thấy, ở tất cả các năm, hầu hết nội dung tư vấn của SV đều tập chung chủ yếu vào vấn đề học tập, định hướng nghề nghiệp. Riêng SV năm thứ nhất, nhu cầu tư vấn của các em cũng tập trung nhiều vào chủ đề tâm lý - tình cảm (40,1%). Lĩnh vực mà hầu hết các em ở các năm ít muốn trò chuyện với cố vấn học tập là những vấn đề thuộc về cuộc sống, sinh hoạt cá nhân.

Dưới đây chúng tôi lần lượt phân tích kết quả điều tra về thực trạng mức độ giúp đỡ SV của cố vấn học tập theo từng nhóm công việc.

#### *a. Nhóm công việc trợ giúp liên quan đến các vấn đề học tập*

Xem xét ý kiến của SV về nhu cầu được trợ giúp trong lĩnh vực học tập, có đến 81,7% SV được điều tra mong muốn cố vấn học tập giúp đỡ trong việc đăng ký môn học, lập kế hoạch học tập. Đây được coi là nhu cầu cấp thiết nhất của SV

Đối chiếu với kết quả thu được trên nhóm giáo viên là cố vấn học tập về lĩnh vực học tập, kết quả cho thấy ở biểu đồ 2:



**Biểu đồ 2: Nhóm công việc trợ giúp liên quan đến học tập**

Có thể thấy, ba hoạt động mà cố vấn học tập thường giúp đỡ SV là: hình thành thái độ học tập tích cực, đúng đắn (ĐTB = 2,39), hướng dẫn SV tham gia nghiên cứu khoa học (ĐTB = 2,31) và hỗ trợ SV đăng ký môn học (ĐTB = 2,22). Trong khi đó, công việc giúp SV điều chỉnh kế hoạch học tập cho phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của họ là điểm cốt lõi của đào tạo tín chỉ và là hoạt động mà SV cần nhất, nhưng sinh viên lại ít nhận được sự giúp đỡ của cố vấn học tập. Với ĐTB là 1,96 cho thấy, cố vấn học tập chưa quan tâm tới việc giúp SV điều chỉnh việc xây dựng kế hoạch học tập sao cho hợp lý nhất. Có rất nhiều lý do khách quan và chủ quan để giải thích cho hiện trạng này:

*“Do số lượng SV phải quản lý quá đông nên cố vấn học tập không thể nhớ rõ được hoàn cảnh, đặc điểm năng lực và sở trường của từng em được, do đó khó mà tư vấn sâu và điều chỉnh kế hoạch học tập cho các em”* (cố vấn học tập trường ĐH Bách Khoa Hà Nội, cố vấn học tập trường ĐH Sư phạm Hà Nội, cố vấn học tập trường ĐH Kinh tế Quốc dân, cố vấn học tập trường ĐH KHXH và NV Hà Nội).

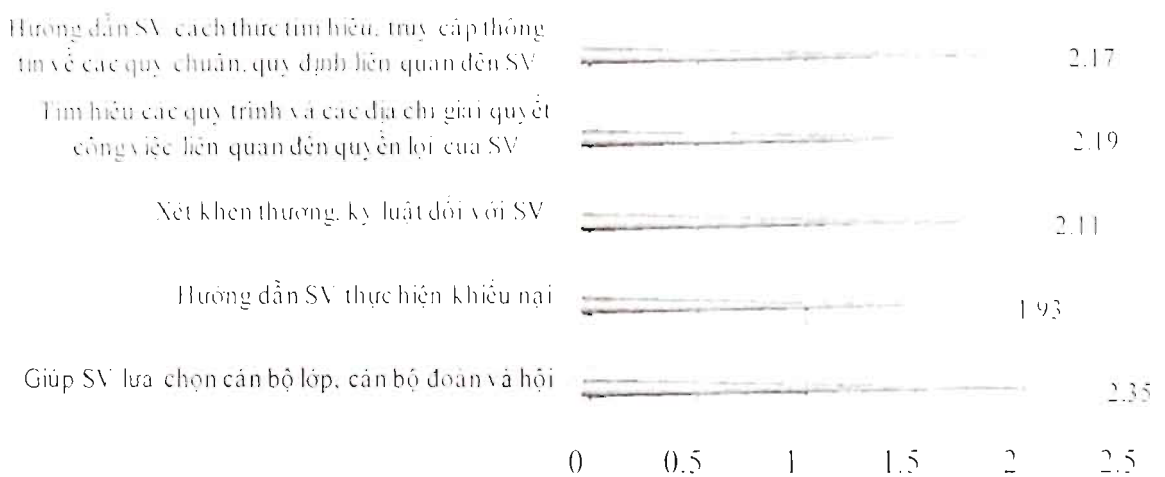
*“Cố vấn học tập chưa nắm được tiến trình đào tạo của trường thì khó có thể tư vấn cho SV bởi phải nắm rõ tiến trình đào tạo thì mới có thể giúp SV xây dựng kế hoạch học tập, kế hoạch đó trong 3, 5 năm hay 4 năm... Từ đó, mới tư vấn được cho SV là năm thứ nhất làm gì, năm thứ 2 làm gì”* (Chuyên viên phòng Đào tạo, Trường ĐH KHXH và NV Hà Nội).

Việc tư vấn cho SV điều chỉnh kế hoạch học tập cho phù hợp với năng lực và hoàn cảnh của cố vấn học tập mặc dù chưa được tốt. Tuy nhiên, các cố vấn học tập đã thực hiện những việc như nhắc nhở cảnh báo SV khi thấy kết quả học tập của các em giảm sút. *“Đối với những em trong tình trạng nguy hiểm thì hướng dẫn các em đăng ký học lại hoặc giảm số môn mà các em định đăng ký trong một kỳ để đảm bảo không bị ở mức độ cảnh báo nguy hiểm hơn”* (cố vấn học tập trường ĐH Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh, cố vấn học tập trường ĐH KHXH và NV, cố vấn học tập trường ĐH Huế, cố vấn học tập trường ĐH Sư phạm Hà Nội, cố vấn học tập trường ĐH Khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh).

Có một thực tế là, khi bản thân SV không tự xác định được mình sẽ học ĐH trong bao nhiêu năm thì cố vấn học tập khó có thể giúp SV xây dựng được kế hoạch học tập ở ĐH. Ngoài việc tư vấn học tập, cố vấn học tập ở một số trường còn có nhiệm vụ nhắc nhở SV hoàn thành các công việc được coi như điều kiện tốt nghiệp. Ví dụ, SV trường ĐH Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh phải hoàn thành đủ 15 ngày công tác xã hội thì mới đủ điều kiện tốt nghiệp. Cố vấn học tập sẽ nhắc nhở khi thấy SV năm thứ 3 chưa hoàn thành nhiệm vụ này.

Nhìn chung, tư vấn và hỗ trợ SV học tập là nhiệm vụ chính của cố vấn học tập. Đa phần các cố vấn học tập đã thực hiện hoạt động này mới ở mức không thường xuyên và trên thực tế, vai trò của họ trong các hoạt động này vẫn bị đánh giá là còn mờ nhạt.

Về nguyên tắc, khi SV có những thắc mắc liên quan đến quy chế đào tạo, chương trình đào tạo, sắp xếp lớp học, xác minh điểm... SV có thể lên phòng Đào tạo để được trợ giúp nếu có thắc mắc hoặc những thủ tục liên quan đến chính sách như xác nhận gia đình thuộc hộ nghèo, SV thuộc diện chính sách, các thủ tục vay vốn, chính sách học bổng... SV phải đến phòng Công tác chính trị học sinh, sinh viên để được giải quyết. Tuy nhiên, đôi khi cố vấn học tập do chưa nắm rõ vai trò của mình nên đã tư vấn cho SV cả những vấn đề vừa kể trên. Kết quả đánh giá hoạt động của cố vấn học tập trong vai trò tư vấn cho SV về quy trình, thủ tục, chính sách được biểu thị trong biểu đồ 3.



**Biểu đồ 3: Công việc trợ giúp liên quan đến quy trình, thủ tục hành chính**

Thực tế đòi hỏi cố vấn học tập phải nắm vững được nội dung, chương trình, lộ trình và quy chế đào tạo. Tuy nhiên, thực tế hoạt động của cố vấn học tập cho thấy, họ không thể giải đáp tất cả các thắc mắc liên quan đến vấn đề này. Cũng tương tự như vậy, nhiều cố vấn học tập phải tư vấn giải đáp các thắc mắc của SV mà thực tế những công việc đó lại thuộc về phòng Công tác chính trị học sinh, sinh viên.

*“Mình phải giải đáp các thắc mắc của SV về học bổng, miễn giảm học phí đối với các diện chính sách, con thương binh, bệnh binh. SV thường rất hay*

*hỏi han cố vấn học tập những vấn đề liên quan đến học phí, chính sách ưu đãi của nhà trường; những vấn đề chế độ chính sách như con thương binh, bệnh binh; hộ nghèo...*" (Nam, cố vấn học tập ĐH Bách Khoa Hà Nội).

*Những công việc cụ thể như là các em phản ánh bảng điểm của các em bị sai so với điểm được thông báo, nhiều em gọi điện hỏi: "Cô ơi, em bị sai điểm thì làm thế nào?"* (Nữ, cố vấn học tập Khoa Công nghệ sinh học và Thực phẩm ĐH Bách Khoa Hà Nội).

Các hoạt động mà cố vấn học tập thường hỗ trợ SV là: Giải thích cho SV về nội dung và chương trình đào tạo (ĐTB = 2,41), Giải thích cho SV về đặc điểm của đào tạo theo tín chỉ (ĐTB = 2,39) và Giúp SV lựa chọn cán bộ lớp, cán bộ Đoàn và Hội (ĐTB = 2,35). ĐTB của các hoạt động trên của cố vấn học tập nhìn chung chỉ đạt ở mức trung bình (giúp đỡ không thường xuyên). Khi công việc của cố vấn học tập mới chỉ được định hình từ khi các trường chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ nên còn khá nhiều cố vấn học tập vẫn xem công việc của mình như công việc của giáo viên chủ nhiệm. Đây là lý do khi nhiều cố vấn học tập luôn cảm thấy "*công việc giúp SV bị quá tải*" trong khi mức độ đầu tư giúp cho SV của cố vấn học tập theo kết quả điều tra chỉ ở mức trung bình.

Nói về nhóm công việc này, một cán bộ chia sẻ: "*Công việc cố vấn học tập nhiều lúc giống như một anh chuyên viên đào tạo vì họ phải nắm vững quy chế đào tạo mới để có khả năng xử lý đúng và linh hoạt các tình huống thực tế khi tư vấn cho sinh viên*" (Nữ, phó phòng Đào tạo, trường ĐH Giáo dục ĐH Quốc gia Hà Nội).

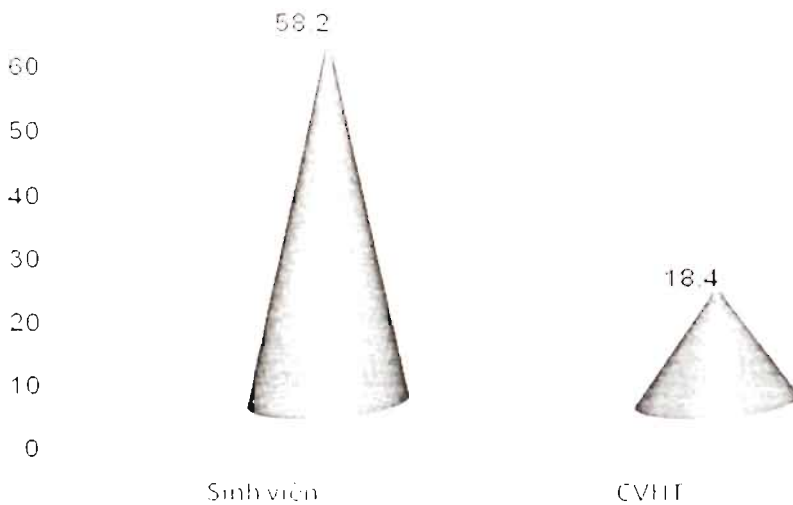
### ***b. Trợ giúp thông tin về định hướng nghề nghiệp, việc làm***

Hầu hết trên văn bản của các trường cũng không ghi rõ nhiệm vụ của cố vấn học tập là tư vấn nghề nghiệp, việc làm cho SV. Nhưng, thực tế cố vấn học tập cũng vẫn tư vấn và định hướng cho SV những nội dung liên quan đến các vấn đề này. Kết quả điều tra về sự trợ giúp thông tin việc làm của cố vấn học tập cho thấy, họ chỉ đạt ở mức hiếm khi (ĐTB = 2,06) và ở mức gần như chưa bao giờ giới thiệu việc làm cho SV (ĐTB = 1,68).

Trong khi đó, kết quả phỏng vấn sâu các cố vấn học tập lại cho thấy, có một số cố vấn học tập thường "tư vấn ngoài lề" cho SV về công việc tương lai. Theo họ: "*Tôi hay trò chuyện về ngành nghề, tư vấn cho các em về những công việc mà các em có thể làm trong thời gian là SV, những công việc sau khi ra trường, nhưng cũng không có nhiều thời gian và đây cũng không phải là trách nhiệm được phân công*" (Nữ, cố vấn học tập - Khoa Đầu tư, ĐH Kinh tế Quốc dân).

Để làm sáng tỏ hơn vấn đề tư vấn hướng nghiệp, việc làm cho SV, chúng tôi xem xét ý kiến của SV về vấn đề này. Kết quả điều tra cho thấy, 58,2% SV mong muốn được cố vấn học tập tư vấn về định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường. Đây là nhu cầu lớn thứ hai của SV, sau nhu cầu tư vấn về học tập. Như vậy, vấn đề trợ giúp SV về nguồn thông tin liên quan đến việc làm là nhu cầu cấp thiết của SV. Tuy nhiên, do các lý do khác nhau, cố vấn học tập đã không đáp ứng nhu cầu này cho SV. Trong khi khả năng cung cấp thông tin về việc làm trong tương lai cho SV trong khoa của giảng viên nói chung và cố vấn học tập nói riêng là hết sức dè dặt và hợp lý.

Không ít SV khi vào ĐH chỉ với mục đích là đỗ ĐH. Do vậy, ý tưởng về nơi thực tập, kỹ năng xin việc hoặc thông tin nghề nghiệp tương lai không phải lúc nào cũng rõ ràng với họ. Chính vì thế, vai trò của cố vấn học tập trong việc tư vấn định hướng và cung cấp thông tin về ngành nghề cho SV cần coi là một nhiệm vụ thiết yếu trong trách nhiệm của cố vấn học tập.



**Biểu đồ 4:** Tương quan giữa mức nhu cầu tư vấn nghề nghiệp của sinh viên và mức độ trợ giúp của cố vấn học tập

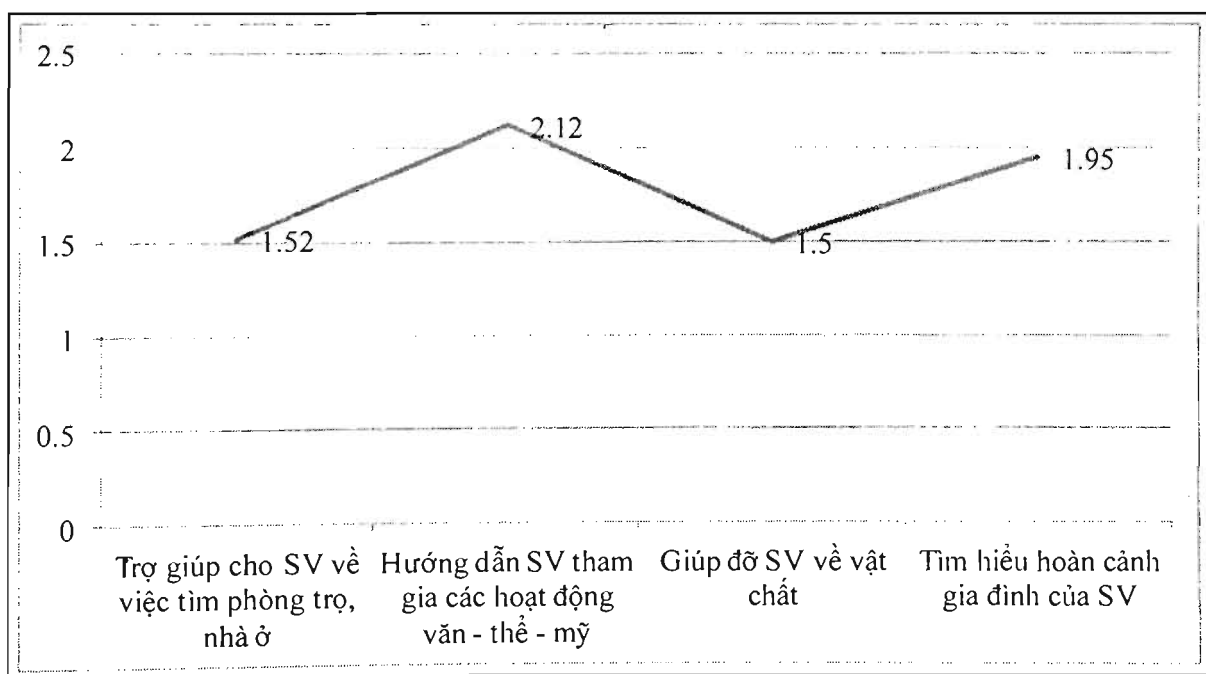
### **c. Trợ giúp liên quan đến cuộc sống - sinh hoạt của sinh viên**

Các công việc liên quan đến tư vấn về cuộc sống - sinh hoạt cho SV của cố vấn học tập là: nắm được hoàn cảnh của SV, trợ giúp cho SV về việc tìm phòng trọ, nhà ở; giúp đỡ SV tìm kiếm các nguồn lợi về vật chất; hướng dẫn SV tham gia các hoạt động văn - thể - mỹ... “Tôi tư vấn cho SV thường là các vấn

đề liên quan đến thuê trọ, làm thẻ ngân hàng, thủ tục vay vốn cho SV, các nguồn học bổng và cách tiếp cận” (Nam, cố vấn học tập Khoa Toán - Lý, Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội).

Trong nhóm công việc trợ giúp liên quan đến đời sống sinh hoạt của SV thì tìm hiểu hoàn cảnh của SV là hoạt động mà cố vấn học tập thường làm hơn cả (ĐTB = 1,95). Dữ liệu định tính thu thập được từ các cuộc phỏng vấn sâu cho thấy, nhiều cố vấn học tập hiện nay chưa “vào cuộc” với những vấn đề liên quan tới đời sống, sinh hoạt của SV - những thứ tưởng “ngoài lề” nhưng lại trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng học tập của SV, như: “Tôi tư vấn cho các em để giúp các em thích ứng với môi trường học ĐH mới, những thứ này được gọi là “tư vấn ngoài lề” (Nữ, cố vấn học tập Khoa Xã hội học, Trường ĐH KHXH & NV Hà Nội).

Ngoài ra, các vấn đề bức xúc trong lớp của SV như: không hiểu nhau, có mâu thuẫn, thiếu trách nhiệm chung... cũng tạo nên các áp lực công việc cho cố vấn học tập. Thực tế cho thấy, nhiều cố vấn học tập đã rất linh hoạt trong việc trợ giúp SV. Ví dụ, giới thiệu dịch vụ, tổ chức các hoạt động chung như cắm trại, tổ chức các buổi văn nghệ để thông qua đó giúp SV gắn bó với nhau hơn. Những hoạt động này của cố vấn học tập đã đáp ứng nhu cầu của 26,6% SV có mong muốn được tư vấn trợ giúp về vấn đề sinh hoạt, đời sống như tham gia ngoại khóa, tìm phòng trọ...).



**Biểu đồ 5:** Nhóm công việc trợ giúp liên quan đến đời sống sinh hoạt

Trong văn bản quy định trách nhiệm của cố vấn học tập ở các trường hiện không ghi cụ thể trách nhiệm của cố vấn học tập là quan tâm tới cuộc sống của SV. Tuy nhiên, khi cố vấn học tập coi SV như “người thân” thì mối quan hệ trợ giúp nằm ngoài trách nhiệm của cố vấn học tập đối với SV vẫn thường xảy ra.

#### *d. Trợ giúp về tâm lý tình cảm cho sinh viên*

SV luôn mong muốn các cố vấn học tập của mình có thể tư vấn cho họ những vấn đề tâm tình, tế nhị, đặc biệt những vấn đề thuộc lĩnh vực tình cảm. Theo ý kiến của nhiều cố vấn học tập, tư vấn tâm lý là một lĩnh vực khó và không phải một giáo viên cố vấn học tập nào cũng có kiến thức về phát triển tâm lý lứa tuổi và có kỹ năng tư vấn tâm lý để có thể tư vấn tốt cho SV. Về nguyên tắc, công việc trợ giúp tinh thần, tâm lý cho SV là công việc không được bất kỳ trường nào quy định trong văn bản, với tư cách là trách nhiệm của cố vấn học tập. Tuy nhiên, trên thực tế, các cố vấn học tập cho rằng, họ vẫn thỉnh thoảng tư vấn về mặt tâm lý, động viên SV có hoàn cảnh khó khăn (ĐTB từ 1,86 - 2,23).

Chia sẻ của một cố vấn học tập trường ĐHKHXH và NV Hà Nội về vấn đề này như sau: “*Có em SV đến nhờ tư vấn, câu chuyện của em là em đã yêu một người đàn ông đã có vợ và hiện giờ em đang mang bầu. Em đang rối bời, sắp đến ngày thi rồi mà em không học được gì cả. Trong những trường hợp như thế, tôi không thể lờ đi như không biết gì*” Tuy nhiên, cũng không phải cố vấn học tập nào cũng có “cơ hội” để SV đến gặp tư vấn về chuyện tình cảm riêng tư, bởi “*chỉ những SV thật sự có tình cảm nhất định đối với cố vấn học tập thì các em mới tìm đến chia sẻ*” (cố vấn học tập, trường ĐH Hoa Sen, thành phố HCM).

Biểu đồ 1 ở trên cũng đã chỉ ra, SV năm thứ nhất ngoài nhu cầu được tư vấn học tập, mong muốn được tư vấn hỗ trợ về tâm lý - tình cảm cũng rất lớn (chiếm 40,1%). Nhưng, thực tế nhu cầu này của SV năm thứ nhất mới được cố vấn học tập đáp ứng ở mức thỉnh thoảng.

## **2. Kỹ năng tư vấn của cố vấn học tập**

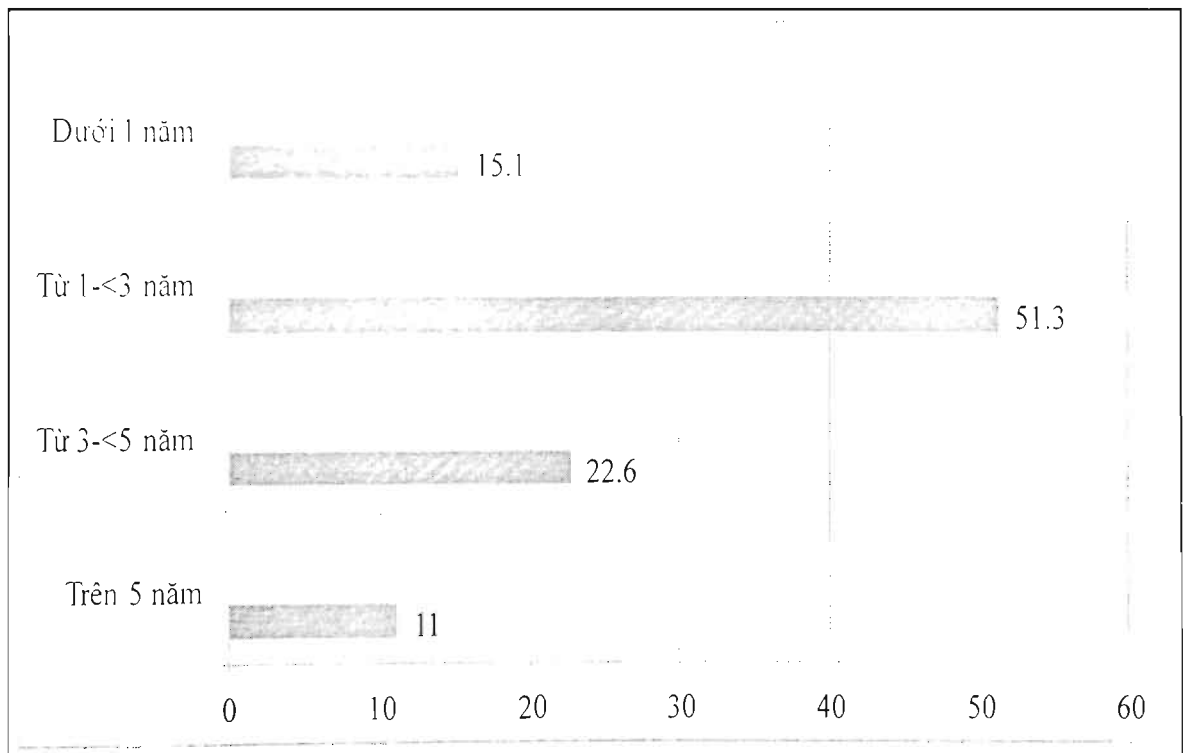
Công việc của cố vấn học tập đòi hỏi họ phải có một số kỹ năng nhất định trong trò chuyện, giúp đỡ SV. Để làm tốt trách nhiệm này, cố vấn học tập cần được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ cố vấn học tập (trong đó có tập huấn về các kỹ năng trợ giúp SV) và học hỏi kinh nghiệm tư vấn của các cố vấn học tập đi trước.

Đối với các cố vấn học tập (dù giảng viên kiêm nhiệm vị trí cố vấn học tập), thì các kỹ năng làm việc tối thiểu với SV họ cần được trang bị là: kỹ năng nhận thức và tự đánh giá bản thân, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng trò chuyện, kỹ

năng cung cấp thông tin, kỹ năng xác định vấn đề, kỹ năng xây dựng mục tiêu, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng khuyến khích - động viên, kỹ năng thấu cảm, kỹ năng làm việc nhóm...

Kết quả điều tra cho thấy, có 75,7% cố vấn học tập được tham gia tập huấn trước khi làm cố vấn học tập. Nội dung tập huấn cho các cố vấn học tập thường bao gồm những vấn đề về lịch trình đào tạo cho SV, cách thức và thủ tục đăng ký môn học cho SV. Hoạt động tập huấn này chỉ diễn ra vào một buổi đầu năm học. Ngoài ra, các hình thức tập huấn khác như hội nghị trao đổi kinh nghiệm trong công tác đào tạo tín chỉ, tập huấn sử dụng phần mềm, các hình thức trao đổi chuyên môn thông qua các buổi trò chuyện, rút kinh nghiệm cũng được tổ chức ở các trường.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, hầu như chưa có trường ĐH nào trong số các trường được điều tra có tổ chức tập huấn cho cố vấn học tập về hoạt động của cố vấn học tập như một công việc có lộ trình tuần tự theo các bước; sự khác nhau giữa vai trò của cố vấn học tập trong đào tạo tín chỉ và giáo viên chủ nhiệm trong đào tạo niên chế; Các kỹ năng để họ làm việc với SV như một nhà tư vấn (không chuyên). Trên thực tế, trường ĐH KHXH và NV năm 2008 đã từng tập huấn cho các cố vấn học tập về hoạt động của cố vấn học tập và các kỹ năng trò chuyện tư vấn cho SV



*Biểu đồ 6: Số năm làm công việc cố vấn học tập của giảng viên*

Trong số 244 cố vấn học tập tham gia trả lời bằng hỏi, có 15,1% người mới làm cố vấn học tập dưới 1 năm, 51,3% đã làm cố vấn học tập từ 1 đến 3 năm; 22,6% đã làm cố vấn học tập từ 3 đến 5 năm và 11,1% đã làm cố vấn học tập trên 5 năm. Như vậy, trên một nửa số cố vấn học tập ở vào lứa tuổi trẻ, xét từ kinh nghiệm làm cố vấn học tập.

*“Khi nhận nhiệm vụ này, chúng tôi được tập huấn một khóa về những nhiệm vụ, yêu cầu đối với cố vấn học tập trong đào tạo theo tín chỉ do phòng Đào tạo tổ chức. Các thầy ở phòng Đào tạo nói về lộ trình đào tạo cho khóa này khóa kia và phòng Thanh tra khảo thí thi quản lý về công tác cố vấn học tập ở trường”* (Nữ, cố vấn học tập, Khoa Đầu tư, ĐH Kinh tế Quốc dân).

*“Chúng tôi (các cố vấn học tập) chưa bao giờ được tập huấn về các kỹ năng làm việc với SV. Tôi không nghĩ công việc này cũng phải đòi hỏi phải có kỹ năng tư vấn. Tuy nhiên, nếu được tập huấn thì chắc chắn các cố vấn học tập sẽ làm tốt công việc của mình hơn* (Nam, cố vấn học tập, trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh).

Xem xét ý kiến của SV về kỹ năng làm việc với SV của cố vấn học tập, có ý kiến cho rằng: *“Nhiều thầy cô không lắng nghe chúng em trình bày, họ thường ngắt lời, hỏi vắn, nhiều thầy cô thường nói điều thầy cô cho là đúng, các thầy cô cũng cần biết chúng em nghĩ gì, muốn gì khi tư vấn cho chúng em”* (SV nữ, năm thứ 3, trường Đại học KHXH & NV, Hà Nội).

Có thể nói, hiệu quả công việc của cố vấn học tập đòi hỏi họ phải có một số kỹ năng làm việc với SV nhất định. Việc một cố vấn học tập bị hạn chế về kỹ năng giao tiếp nói chung và thiếu các kỹ năng tư vấn cho SV, nói riêng sẽ không giúp SV đưa ra được những quyết định về kế hoạch học tập dựa trên mục đích học tập của họ, cũng như các yêu cầu học tập đối với SV từ phía cơ sở đào tạo.

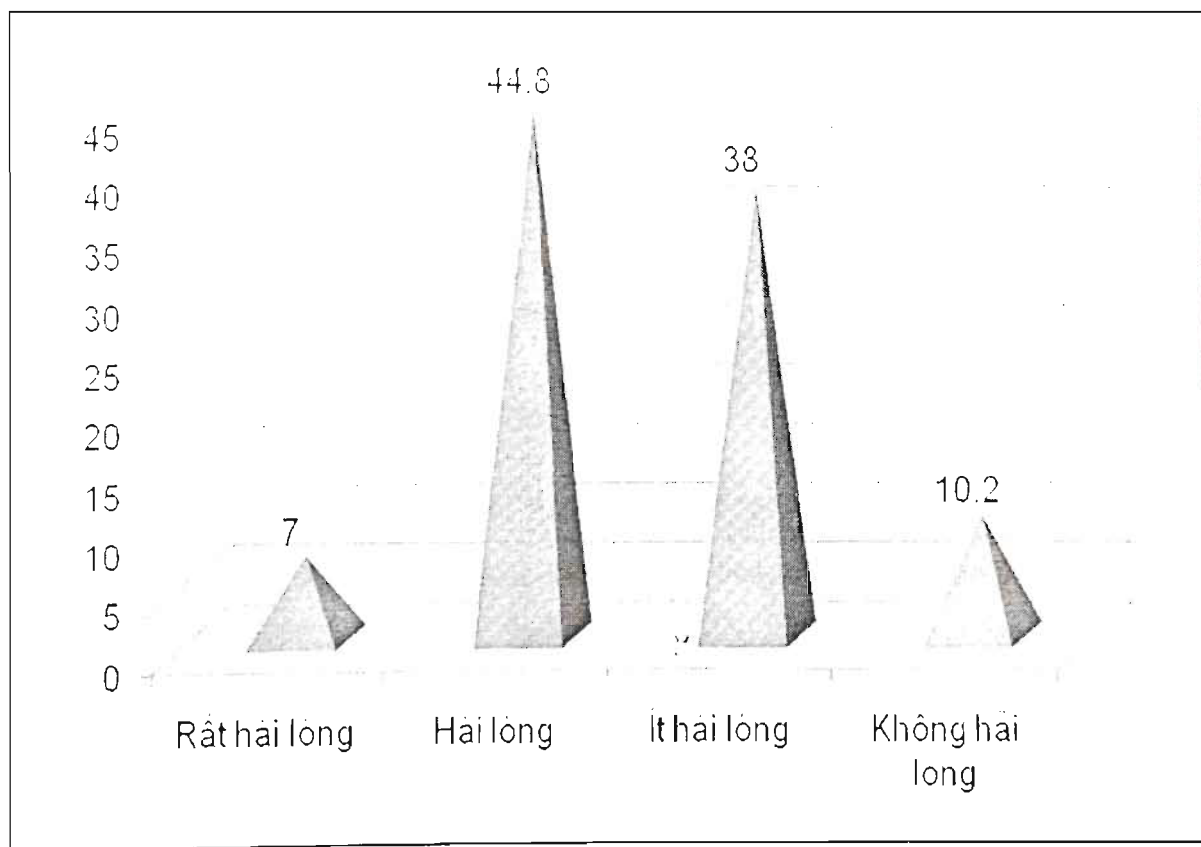
### **3. Đánh giá về công việc của cố vấn học tập**

Thực tế cho thấy, khi cố vấn học tập nhận thức rõ trách nhiệm và ý thức được vai trò cố vấn học tập của mình thì công việc của họ mới có hiệu quả. Tìm hiểu điều này chúng tôi đề nghị các cố vấn học tập tự đánh giá hiệu quả hoạt động của mình so với cố vấn học tập khác trong khoa. Kết quả cho thấy, có 23,5% cố vấn học tập cho rằng, hoạt động của họ đạt hiệu quả cao hơn so với đồng nghiệp, 32,9% cho rằng, kết quả hoạt động của họ và đồng nghiệp là như nhau và 14% cố vấn học tập tự đánh giá kết quả hoạt động của họ ít hiệu quả hơn so với đồng nghiệp. Ngoài ra, có 29,6% cố vấn học tập không rõ hiệu quả làm việc của mình so với người khác. Đây là một câu hỏi gần như “vô thưởng

vô phạt” Tuy nhiên, kết quả khảo sát lại chỉ ra rằng, rất nhiều trường chưa coi trọng việc đánh giá hiệu quả của hoạt động cố vấn học tập.

Có thể xem xét về mức độ hài lòng của SV đối với hiệu quả hoạt động của cố vấn học tập để thấy được thực trạng hoạt động của họ. Kết quả phiếu điều tra trên SV chỉ ra rằng, hơn 50% SV rất hài lòng và hài lòng với cố vấn học tập, trong khi chỉ có 38% SV ít hài lòng và 10,2% SV được điều tra không hài lòng với hoạt động của cố vấn học tập.

Những SV cảm thấy hài lòng về sự giúp đỡ của cố vấn học tập đã nhấn mạnh đến khía cạnh trách nhiệm của cố vấn học tập và sự hiểu biết công việc của họ: “*Cố vấn học tập đã nắm vững các vấn đề liên quan đến học tập, nhiệt tình giúp đỡ SV trong mọi vấn đề*” (Nam, SV trường ĐH Kinh tế Quốc dân). Tuy nhiên, vẫn còn có những SV nói rằng, họ “*không biết công việc cố vấn học tập là gì*” và việc có hoặc không có sự hiện diện của cố vấn học tập cũng không ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành chương trình học của họ.



**Biểu đồ 7:** Mức độ hài lòng của sinh viên với cố vấn học tập

Từ phía các phòng ban, một số nhận xét về thực trạng hoạt động của cố vấn học tập đáng để suy nghĩ “SV lên phòng Đào tạo để hỏi về những vấn đề mà nhỡ ra nên hỏi cố vấn học tập, nhưng vấn đề là cố vấn học tập nhiều khi cũng không hiểu rõ các vấn đề mà SV cần hỏi nên cứ bảo lên phòng đào tạo hỏi cho nhanh, vậy là phòng Đào tạo quá tải” (Nam, chuyên viên phòng Đào tạo trường ĐH KHXH và NV Hà Nội). Hoặc: “Cố vấn học tập chưa giải thích được cho SV hiểu những quy định và ràng buộc về số điểm cần đạt được trong mỗi kỳ cũng như các quy định của học chế tín chỉ. Đó là lý do khiến nhiều SV rơi vào tình huống đáng tiếc là đăng ký quá nhiều tín chỉ nhưng không đảm bảo yêu cầu của trường (ví dụ, chưa qua các môn tiên quyết) nên không đủ điều kiện để học tiếp” (Nam, phòng Đào tạo, trường ĐH Khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh).

Có rất nhiều lý do được đưa ra để lý giải cho những mặt được và hạn chế của hoạt động cố vấn học tập. Các phòng ban, lãnh đạo cấp phòng, cấp khoa nhìn nhận rằng, các cố vấn học tập hiện nay quá bận nên không có thời gian quan tâm đến SV, sự am hiểu về công nghệ thông tin của họ chưa cao, chế độ cho cố vấn học tập chưa thỏa đáng; Số SV mà cố vấn học tập phải quản lý quá đông; Cố vấn học tập cũng phải dành thời gian cho hoạt động chuyên môn của mình; Các quy định về đào tạo thay đổi liên tục nên các cố vấn học tập không theo kịp v.v... Cuối cùng, người chịu thiệt thòi nhất vẫn là SV

## Chú thích

(1) Trần Thị Minh Đức (chủ trì), *Xây dựng mô hình hoạt động của cố vấn học tập trong đào tạo tín chỉ ở trường ĐH Việt Nam*, mã số QGTĐ 10.14, năm 2010 - 2012, cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.

## Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Vinh, *Vài trao đổi về công tác cố vấn học tập trong môi trường đào tạo theo hệ thống tín chỉ*, Nội san nghiên cứu số 52, ĐH Tài Chính - Quảng Ngãi, 2009.

2. Nguyễn Văn Vân, Khoa Luật Thương Mại Trường ĐH Luật thành phố Hồ Chí Minh, *Báo cáo một số nội dung về công tác cố vấn học tập theo học chế tín chỉ*, Hội nghị bàn về mô hình hoạt động của cố vấn học tập. Trường ĐH Luật, 2010.

3. Quy chế học sinh – sinh viên trường Đại học Quốc gia Hà Nội và Quy chế học sinh sinh viên trường Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2010.

4. Trường Đại học Cần Thơ, *Hội nghị nâng cao vai trò của cố vấn học tập*, 6/2011.

5. Virginia N. Gordon, Wesley R. Habley, Thomas Joseph Grites, *Academic advising: A comprehensive handbook*, 2008.
6. Mark Charles Matosian, *Academic advising: Assessing psycho-social development, advising theory and student satisfaction*, 1999.
7. Margaret C. King, *Academic advising: Organizing and delivering services for student success*, 1993.